

Số: / KH-THPT

Mê Linh, ngày tháng 9 năm 2020.

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN **Năm học 2020-2021**

Căn cứ công văn số 962/BGDĐT-NGCBQLCSGD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường phổ thông;

Căn cứ công văn số 959/NGCBQLCSGD-NG ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Cục nhà giáo và Cán bộ Quản lý cơ sở giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo về một số lưu ý trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên;

Căn cứ thông tư số 26 /2012/TT-BGDĐT ngày ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông;

Căn cứ kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 29/9/2011 của UBND thành phố Hà Nội về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ các công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm đối với cán bộ quản lý và giáo viên;

Căn cứ thực trạng trình độ CBQL và giáo viên trường THPT Tiến Thịnh;

Căn cứ Quy hoạch đội ngũ giai đoạn 2015-2020; giai đoạn 2021-2026 và các giai đoạn tiếp theo.

Trường THPT Tiến Thịnh xây dựng Kế hoạch công tác Bồi dưỡng thường xuyên năm học 2020-2021 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu của bồi dưỡng thường xuyên:

1. Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp học, yêu cầu phát triển giáo dục của thủ đô, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.

2. Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường,

3. Việc triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên phải gắn kết chặt chẽ với việc triển khai đánh giá giáo viên và cán bộ quản lý theo Chuẩn và theo chỉ đạo đổi mới giáo dục của Ngành để từng bước cải thiện và nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục qua từng năm.

II. Đối tượng bồi dưỡng:

Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đang thực thi công tác giáo dục tại đơn vị.

III. Nội dung, thời lượng bồi dưỡng:

1. Khối kiến thức bắt buộc:

1.1. Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/năm học/giáo viên.

- Bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước như: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XIV; Bao gồm tổng quát về nhiệm vụ kinh tế xã hội, đi sâu về quan điểm đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và Giáo dục-Đào tạo; Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2019-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện trong năm học 2019-2020.

- Tiếp tục triển khai Chuyên đề: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, phong cách gương mẫu, nói đi đôi với làm”.

- Đối với CBQL và Giáo viên, nội dung bồi dưỡng 1 còn chú trọng việc xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động chuyên môn trường Trung học giai đoạn 2019 – 2021 (đối với cán bộ quản lý) và việc đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh và vận dụng thực tiễn (đối với giáo viên).

1.2. Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/năm học/giáo viên.

Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên các cấp, các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của địa phương (bao gồm cả nội dung bồi dưỡng do các dự án thực hiện) như sau:

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho cán bộ quản lý:**

- Triển khai các công tác chuẩn bị cho chương trình và sách giáo khoa mới thực hiện từ 2021;

- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL các trường THPT về đổi mới công tác xây dựng kế hoạch năm học và chiến lược phát triển giáo dục nhà trường;

- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL các trường THPT về đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Tập huấn nâng cao năng lực của CBQL các trường THPT về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác sử dụng trường học kết nối vào đổi mới sinh hoạt chuyên môn trường học.

*** Nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên:**

- Tập huấn đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (Áp dụng theo công văn số 10801/SGD&ĐT – GDTrH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của sở giáo dục và đào tạo Hà Nội về hướng dẫn đổi mới sinh hoạt TNCM theo hướng dạy học, kiểm tra đánh giá phát triển năng lực học sinh ở trường phổ thông);

- Tập huấn xây dựng chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh;

- Bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp, giáo viên THPT hạng 2.
- Bồi dưỡng chuẩn bị cho thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới từ năm 2021.

1.3 Khối kiến thức tự chọn: Nội dung bồi dưỡng 3 (60 tiết/năm học/giáo viên).

*** Đối với cán bộ quản lý :** thực hiện theo các modul QLTrH1- QLTrH4

*** Đối với giáo viên**

Căn cứ nhu cầu của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng; giáo viên **tự lựa chọn 04 mô đun** bồi dưỡng.

Bao gồm các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp liên tục của giáo viên THPT

- + THPT1: Đặc điểm tâm lý của học sinh Trung học phổ thông
- + THPT3: Giáo dục học sinh THPT cá biệt
- + THPT4: Phương pháp và kỹ thuật, xử lý thông tin về môi trường giáo dục THPT
- + THPT8: Kỹ năng tham vấn, tư vấn, hướng dẫn và một số phương pháp tiếp cận cơ bản trong hướng dẫn cho học sinh THPT
- + THPT10: Rào cản học tập của các đối tượng học sinh THPT
- + THPT12: Khắc phục trạng thái tâm lý căng thẳng trong học tập của học sinh THPT
- + THPT13: Vai trò của nhu cầu và động cơ học tập của học sinh THPT trong kế hoạch xây dựng kế hoạch dạy học
- + THPT14: Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp
- + THPT18: Phương pháp dạy học tích cực
- + THPT19: Dạy học với CNTT
- + THPT20: Sử dụng các thiết bị dạy học ở THPT
- + THPT23: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh
- + THPT30: Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh THPT
- + THPT34: Tổ chức hoạt động giáo dục NGLL ở trường THPT
- + THPT35: Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh THPT
- + THPT36: Giáo dục giá trị cho học sinh THPT
- + THPT38: Giáo dục hoà nhập trong giáo dục THPT
- + THPT39: Xây dựng kế hoạch phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh THPT
- + THPT40: Phối hợp với các tổ chức xã hội trong công tác giáo dục
- + THPT41: Tổ chức các hoạt động tập thể của học sinh THPT

Căn cứ nhu cầu của cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư tương ứng; giáo viên tự lựa chọn **04 mô đun** bồi dưỡng.

2. Thời lượng: Tổng thời lượng BDTX đối với giáo viên trong mỗi năm học là 120 tiết.

3. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên:

Thực hiện qua 3 hình thức: tự học, học tập trung, học tự xa, kết hợp sinh hoạt chuyên đề, hội thảo, dạy thực nghiệm do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường tổ chức trong đó:

- + Bồi dưỡng tập trung (do Sở GD&ĐT tổ chức) để thực hiện nội dung 1 và 2
- + Cá nhân tự chọn các mô đun cần thiết ở nội dung 3;
- + Sinh hoạt chuyên đề, hội thảo do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường tổ chức.

4. Kế hoạch thực hiện

Tháng	Nội dung BD1	Nội dung BD2	Số tiết
Tháng 8/2020	- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn mới.	Chuẩn kiến thức, kỹ năng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (đối với GDTrH)	ND1:8 ND2:5
Tháng 9/2020	- Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; các cuộc vận động “ <i>hai không</i> ”; cuộc vận động “ <i>mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo</i> ”, và phong trào thi đua “ <i>xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực</i> ”;	Các văn bản liên quan đến công tác Bồi dưỡng công nghệ thông tin, bồi dưỡng kiểm tra đánh giá, Bồi dưỡng pháp luật	ND1:4 ND2:5
Tháng 10/2020	Văn bản về đánh giá xếp loại học sinh Số: 26/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông và điều chỉnh, bổ sung từ năm học 2020-2021.	Văn hóa đạo đức, kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường THPT	ND1:4 ND2:5
Tháng 11/2020	Thông tư Số: 13/2012/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học	Văn bản GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học năm 2020-2021;	ND1:4 ND2: 5
Tháng 12/2020	- Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT ngày 14/4/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng trường THPT và các văn bản hướng dẫn thực hiện;	Văn hóa địa phương	ND1:4 ND2: 5
Tháng 1/2021	- Thông tư Số: 30/2009/TT- BGDĐT ngày 22/10/2009 hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định Chuẩn nghề	Công tác Khảo thí và kiểm định chất lượng	ND1:4 ND2: 2

	ng nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông		
Tháng 2+3/2021	- Thông tư số: 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THPT	Hướng dẫn thực hiện chuẩn hiệu trưởng, chuẩn đánh giá cấp phó và chuẩn nghề nghiệp giáo viên THPT; Bồi dưỡng công tác thi đua, khen thưởng.	ND1:2 ND2: 3
Tháng 3+4/2021	GV tự bồi dưỡng		ND3: 60 tiết
Tháng 5/2021	Kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên về BDTX . Báo cáo kết quả tổng kết về Sở GD&ĐT.		

IV. Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên:

Việc đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên theo Quy chế phải được thực hiện nghiêm túc, đánh giá đúng kết quả bồi dưỡng của mỗi giáo viên. Đặc biệt là phải làm cho mỗi giáo viên luôn có ý thức tự giác bồi dưỡng để nâng cao năng lực cho bản thân, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học, giáo dục học sinh.

1. Căn cứ đánh giá và xếp loại kết quả BDTX giáo viên:

- Căn cứ đánh giá kết quả BDTX của giáo viên là kết quả việc thực hiện kế hoạch BDTX của giáo viên đã được phê duyệt và kết quả đạt được của nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2 và các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3.

- Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại yếu.

2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX:

2.1. Hình thức đánh giá kết quả BDTX:

Nhà trường tổ chức đánh giá kết quả BDTX của giáo viên: Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ chuyên môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

- Tiếp thu kiến thức và kỹ năng quy định trong mục đích, nội dung Chương trình, tài liệu BDTX (5,0 điểm).

- Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm).

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX:

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 (gọi là các điểm thành phần).

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX:

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

$ĐTB\ BDTX = (\text{điểm nội dung bồi dưỡng 1} + \text{điểm nội dung bồi dưỡng 2} + \text{điểm trung bình của các module thuộc nội dung bồi dưỡng 3 được ghi trong kế hoạch BDTX của giáo viên}) : 3.$

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số phần thập phân theo quy định.

3. Xếp loại kết quả BDTX:

3.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

- Loại Trung bình nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm;

- Loại Khá nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 đến dưới 9 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm;

- Loại Giỏi nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

3.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

3.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

4. Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX:

4.1. Nhà trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên.

4.2. Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả BDTX đối với giáo viên trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên. Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX đối với giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (không cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX cho giáo viên không hoàn thành kế hoạch).

V. Tổ chức thực hiện:

Nhà trường ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo thực hiện công tác BDTX năm học 2020-2021 gồm cán bộ giáo viên trong danh sách sau:

TT	Họ tên	Chức vụ chính quyền	Chức vụ được giao
1.	Nguyễn Văn Đồng	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2.	Đỗ Duy Khải	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3.	Nguyễn Huy Tuấn	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4.	Trần Xuân Trường	Thư ký	Thư ký
5.	Nguyễn Văn Giang	TTCM I	Ủy viên
6.	Lê Văn Đặng	TTCM III	Ủy viên
7.	Lê Thị Bích Hương	TTCM IV	Ủy viên

8.	Phạm Thị Loan	TTCM II	Ủy viên
9.	Hồ Thị Thu Hương	TTVP	Ủy viên
10.	Lê Hồng Hạnh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
11.	Trần Xuân Hiệp	Bí thư ĐTN	Ủy viên

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng:

- Hướng dẫn tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX; phê duyệt Kế hoạch bồi dưỡng của giáo viên; xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường và tổ chức triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao. Nộp Kế hoạch bồi dưỡng về Sở Giáo dục và Đào tạo (phòng TCCB).

- Tổ chức đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của giáo viên về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng.

- **Lưu giữ hồ sơ đã được phê duyệt.** Hồ sơ gồm có:

+ Đối với giáo viên: Kế hoạch BDTX cá nhân (*đã được phê duyệt*); tài liệu BDTX.

+ Đối với tổ chuyên môn: Kế hoạch BDTX của tổ chuyên môn (*đã được BGH nhà trường phê duyệt*); Kế hoạch BDTX cá nhân của mỗi giáo viên (*đã được phê duyệt*); biên bản sinh hoạt chuyên môn quá trình BDTX tập trung; hồ sơ đánh giá công tác BDTX (*phiếu đánh giá; bản tổng hợp kết quả đánh giá, biên bản đánh giá*); hồ sơ sơ kết, tổng kết công tác BDTX; sổ theo dõi kết quả BDTX.

+ Đối với nhà trường: Kế hoạch BDTX cá nhân của mỗi giáo viên (*đã được phê duyệt*); kế hoạch BDTX của nhà trường; tài liệu BDTX; hồ sơ đánh giá công tác BDTX (*phiếu đánh giá; bản tổng hợp kết quả đánh giá, biên bản đánh giá*); hồ sơ sơ kết, tổng kết công tác BDTX; sổ theo dõi kết quả BDTX.

2. Trách nhiệm của bộ phận phụ trách cơ sở vật chất:

- Chủ động lập kế hoạch khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chuyên môn khai thác sử dụng nhằm phục vụ công tác bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường đạt kết quả tốt;

- Chỉ đạo tổ Văn phòng liên hệ văn phòng Sở Giáo dục & Đào tạo để mua tài liệu cho giáo viên, đáp ứng các yêu cầu sử dụng.

3. Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn:

- Lập kế hoạch Bồi dưỡng chuyên môn của tổ theo kế hoạch chung của nhà trường

- Rà soát lại những GV nghỉ thai sản, nghỉ ốm (có giấy điều trị lâu dài của bệnh viện) nộp về Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn trước ngày 01/10/2017 để nhà trường lập danh sách miễn một số nội dung BDTX.

5. Trách nhiệm của giáo viên

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân đã được phê duyệt; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của cơ sở giáo dục thực hiện nhiệm vụ BDTX của nhà trường.

- Báo cáo tổ trưởng chuyên môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Hiệu trưởng yêu cầu Phó hiệu trưởng, các Tổ chuyên môn, giáo viên nghiêm túc tổ chức thực hiện theo kế hoạch này và báo cáo về Hiệu trưởng nhà trường theo đúng kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT(báo cáo);
- Hiệu trưởng, các Phó HIệu trưởng;
- Tổ chuyên môn; Văn phòng;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Đồng